TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13-8-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Bùi Đình Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số 245/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1993; căn cước công dân số: 031193006347; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố 8 Thiềm Khê nay là Tổ dân phố Thiềm Khê, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn Kỳ Sơn 10, xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Phạm H, sinh năm 1992; căn cước công dân số: 031092004691; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố 8 Thiềm Khê nay là Tổ dân phố Thiềm Khê, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 27 tháng 3 năm 2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Chị Nguyễn Thị X kết hôn với anh Lê Phạm H trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng ngày 27/12/2016. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Hải không quan tâm chăm sóc gia đình, mải chơi, sử dụng ma tuý. Năm 2022 anh Hải bị Cơ quan Công an bắt về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và bị Toà án xử phạt 07 năm tù, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Nguyên. Mâu thuẫn giữa chị và anh Hải đã được gia đình hoà giải nhưng không có kết quả. Nay chị Nguyễn Thị X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Phạm H. Chị và anh Lê Phạm H có 01 con chung tên Lê Ngọc Diệp, sinh ngày 25/6/2021. Khi ly hôn chị Xuân xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung như hiện nay. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh Lê Phạm H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị và anh Lê Phạm H không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại Bản tự khai ngày 16 tháng 6 năm 2026, bị đơn anh Lê Phạm H trình bày:

Anh Lê Phạm H kết hôn với chị Nguyễn Thị X trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Liên Khê, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng vào năm 2016. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bản thân anh Hải chơi bời, mắc vào tệ nạn ma tuý dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi mắng nhau. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Hải không thay đổi. Tháng 9 năm 2022 anh Hải bị bắt về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và bị Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên xử phạt 07 năm tù, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 2, Trại giam Xuân Nguyên. Nay chị Nguyễn Thị X có đơn xin ly hôn anh, quan điểm của anh Lê Phạm H đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị X và đồng ý để chị Xuân trực tiếp nuôi con chung tên Lê Ngọc Diệp, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2021. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh và chị Xuân tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án

giải quyết. Anh và chị Xuân không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết. Do anh Hải đang chấp hành án phạt tù nên đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Lê Phạm H. Giao con chung tên Lê Ngọc Diệp, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con; xác nhận thông tin cư trú; Bản tự khai; Biên bản xác minh tại Uỷ ban nhân dân phường Lưu Kiêm, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Phạm H có nơi cư trú tại phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lê Phạm H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Phạm H.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Lê Phạm H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng vào ngày 27/12/2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương và lời khai của các đương sự thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hải thường xuyên chơi bời, mắc vào tệ nạn ma tuý dẫn đến vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi mắng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị Xuân và anh Hải đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Xuân xin ly hôn, anh Hải đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị X và anh Lê Phạm H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Lê Phạm H.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Lê Phạm H có 01 con chung tên Lê Ngọc Diệp, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2021. Xét hiện nay chị Xuân là người trực tiếp chăm sóc nuôi dạy con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Anh Hải hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Nguyên và cũng đồng ý để chị Xuân trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung tên Lê Ngọc Diệp, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với các quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Lê Phạm H thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Lê Phạm H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Lê Phạm H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Ngọc Diệp, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Lê Phạm H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Lê Phạm H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006441 ngày 26 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Phạm H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hải Phòng;
- UBND phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà